

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
Thời gian thực hiện 3 tuần : Từ ngày 08/09/2025=> 26/09/2025

STT	Số MT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	ĐC BX
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lung, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	* Hoạt động học: Thể dục sáng: Bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lung, bụng, lườn: Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức vận động					
2	2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đứng một chân và giữ thăng bằng người trong 10 giây.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân	- Hoạt động học: + TD: Đi bằng mép ngoài bàn chân	
3	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m)	- Tung bóng lên cao và bắt.	- Hoạt động học: + TD: Tung bóng lên cao và bắt.	

4	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m.	- Hoạt động học: + TD: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m.	
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt					
5	6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn. - Lắp ráp.	- Hoạt động học Thể dục sáng: Cho trẻ khởi động xoay cổ tay, cử động bàn tay và cổ tay. - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Cho trẻ rửa tay trước và sau khi ăn bằng xà phòng. - Sau khi đi vệ sinh và cầm đồ chơi. Hoạt động/ Đón trẻ/trả trẻ: - Cho trẻ xem video về cách rửa tay bằng xà phòng	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe					

6	9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như măng đắng, măng chua, cá nướng, cơm nếp, rau sắn. + Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống của địa phương.	- Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày: - Xem tranh ảnh, lô tô củ quả, Trò chuyện một số món ăn hàng ngày cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể - HĐ/giờ ăn + Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể và cách chế biến,... - Chơi hoạt động góc: + Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng, một số thực phẩm: rau củ quả - bác sỹ khám chữa bệnh. - Hoạt động chiều: Trò chuyện với trẻ về món ăn quen thuộc của địa phương và dạng chế biến đơn giản của một số món ăn quen thuộc như: Cá suối nướng, thịt luộc, cơm nếp, măng đắng, măng chua, rau sắn luộc, nộm.	
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt					
7	11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. + Tự thay quần, áo	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.	- Hoạt động lao động vệ sinh: Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	

		khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	+ Cho tự trẻ thay quần áo khi bị ướt, bẩn, cất vào đúng tủ của trẻ. - HĐ đón trẻ, trả trẻ Trò chuyện về giữ gìn vệ sinh. Thân thể, môi trường + Cô tuyên truyền với phụ huynh ở nhà hướng dẫn con cách đánh răng.	
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe					
8	13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn	- HĐ ăn trưa Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn biết mời trước khi ăn. Trò chuyện với trẻ trong giờ trả trẻ, đón trẻ, về cách ăn, mời chào mọi người, các bạn Trò chuyện với trẻ trong giờ ăn, biết cách cầm bát cầm thìa, khi ăn uống biết gọn gàng, không làm rơi vãi cơm, thức ăn ra bàn ghế, quần áo - Khi uống nước không làm ướt quần áo biết giữ gìn vệ sinh thân thể	
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh					
9	17	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	* Hoạt động đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video, hình ảnh về	

		phòng tránh: + Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc,.... + Biết không tự ý uống thuốc. + Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. Kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt. Nhận biết một số nguyên nhân bị ốm và cách phòng tránh	hành động không an toàn khi ở trường lớp và khi ở nhà. Không trả trẻ cho người lạ, tuyên truyền với phụ huynh đưa trẻ đi học đúng giờ và đón trẻ. Cho trẻ xem video Mini đi siêu thị. Hoạt động ăn: Cô giới thiệu món ăn, chất dinh dưỡng. Nhắc nhở trẻ không được ăn thức ăn có mùi ôi, thiu * Hoạt động chơi ngoài trời: Cô nhắc trẻ không chơi đồ chơi sắc nhọn, không chơi những nơi không an toàn	
10	18	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... + Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.			
11	19	- Trẻ thực hiện một số quy định ở			

		trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. + Không leo trèo cây, ban công, tường rào. - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng					
12	20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Khám phá sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh trẻ - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng	- HĐ chơi ngoài trời: Trải nghiệm chăm sóc hoa, - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây lau lá cây - Quan sát: Trồng mầm non; Hoa thu hái đường, Hoa dọ yến thảo; Cây bàng; hoa giấy, cây hoa ngọc thảo, cây hoa cẩm tú cầu.	
13	24	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		Trò chơi: Phân loại đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu của cô	
14	25	- Trẻ biết phân loại	- Phân loại đồ dùng,		

		các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
15	34	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: Toán: Đếm đến 6 nhận biết số 6, stt trong phạm vi 6. Tách gộp trong phạm vi 6 - HĐ chơi + Trò chơi: Ai thông minh hơn. + Tìm nhà có số lượng tương ứng 6. + Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... + Tạo con số bằng dây chun + Tô số 6 rộng, trên dòng in mờ, in số 6 + Cắt dán , xếp hình bằng cách hột hạt, sỏi, que tính...số 6.. + Ghép số theo ý thích.	
16	35	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Đếm trong phạm vi 6		
17	36	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.		
18	37	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		
19	38	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6		
c) Khám phá xã hội					
20	52	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên địa chỉ của trường lớp - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác công nhân viên trong trường	* Hoạt động đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên trường lớp, đồ dùng đồ chơi của lớp, thực hành cho trẻ tự giới thiệu về	

		- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; - Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	trường lớp. * Hoạt động góc: góc phân vai: Cô giáo	
21	53	- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.			
22	56	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá đặc trưng của địa phương:	* Hoạt động đón, trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về ngày Khai giảng, - Hoạt động chơi: Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi dân gian nhân	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
23	64	- Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- Hoạt động học: Thơ: Gà học chữ Thơ: Đi học đúng giờ Truyện : Mèo con và quyển sách.	
24	66	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	TCTV: + Từ mới: Đến trường, khai giảng, chào cô.	
25	69	- Trẻ không nói tục, chửi bậy.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng	Bảng con, bút chì, que tính. + Câu đố về trường mầm non, đồ dùng học tập,..	

			K' Mú, Thái, Lào	TCM: Đoán xem ai vào; Truyền tin	
26	71	- Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định	- Kể lại sự việc theo trình tự	- Hoạt động học: Truyện; Mèo con và quyển sách - HĐ chơi: Góc sách truyện: Cho trẻ xem tranh truyện và tập kể chuyện theo tranh.	
27	83	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ)	- Hoạt động đón trẻ: Trẻ nhận ra ký hiệu ở tủ, nơi nguy hiểm. - Hoạt động Vệ sinh: Trẻ nhận biết ký hiệu nhà vệ sinh nam, nữ.	
28	84	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái	- Hoạt động học: Làm quen chữ cái o, ô, ơ + Tập tô chữ cái o, ô, ơ - HĐ chơi: In hình, xếp hột hạt, dây len.. các chữ cái o, ô, ơ. - Chơi góc học tập trẻ cầm bút viết chữ theo khả năng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

29	109	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Một số quy định nơi công cộng; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến, quan tâm đến người thân	- Hoạt động chơi: Chơi các góc: + Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ.... + Góc học tập: Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp bố, mẹ, cô giáo. + Chơi ngoài trời	
----	-----	--	--	---	--

30	110	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	trong gia đình Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	+ Thực hành một số quy định: Đi chơi phải xin phép bố, mẹ....	
31	111	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn	-Thực hành cất đồ dùng đồ chơi khi chơi xong Chơi đoàn kết , không tranh giành đồ chơi của bạn.	
32	117	- Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi;	- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu” - Lịch sự.	+ Biết chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. - TCM: Giúp cô tìm bàn - Hoạt động lao động	
33	129	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	- Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.	- Hoạt động lao động, vệ sinh: Cho trẻ nhặt lá xung quanh trường lớp. + Hướng dẫn trẻ mở vòi nước khi rửa tay và tắt nước khi rửa tay, chân xong.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.

34	134	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động học: - Âm nhạc: Hát: Em đi mẫu giáo, Đêm trung thu + NH: Ngày đầu tiên đi học; Chiếc đèn ông sao + TC: Vòng tròn tiết tấu, Nhịp điệu âm nhạc + Biểu diễn văn nghệ * Hoạt động chơi: Góc âm nhạc: Bé làm ca sĩ	
35	135	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).			

36	140	- Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động học: Tạo hình: Vẽ đường tới trường - Chơi góc tạo hình: Vẽ trường mầm non, Tô màu trường MN, đường đến trường, đồ chơi của lớp.	
37	142	- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích		

Ngày 06 tháng 09 năm 2025

BGH

Lường Thị Xuân